

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5344**/UBND-KTTH

Gia Lai, ngày **29** tháng **4** năm 2026

V/v triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các Văn bản liên quan

Kính gửi: UBND các xã, phường

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước (Nghị quyết số 79-NQ/TW), Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 09/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế nhà nước trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 1095/QĐ-UBND).

Để triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết, Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 79-NQ/TW nêu trên, đồng thời quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh đạt từ 10,2% trở lên theo tinh thần Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “hai con số”; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, trách nhiệm được giao tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND của UBND tỉnh, đồng thời tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Các nhiệm vụ chung

- Triển khai các quy hoạch đã được phê duyệt; rà soát, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung cấp xã.

- Rà soát, đánh giá toàn diện việc quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn; lập danh mục cụ thể các khu đất, tài sản công chưa sử dụng hoặc sử dụng kém hiệu quả, các dự án chậm triển khai để có phương án xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; đảm bảo quản lý chặt chẽ, khai thác hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 15/4/2026 của UBND tỉnh về việc tăng cường thực hiện các giải pháp trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản nhằm chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các vấn đề gây lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư các dự án.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh và kế hoạch phân kỳ của địa phương; phối hợp với cơ quan thuế rà soát đầy đủ các nguồn thu, nhất là từ đất đai, hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ; chống thất thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; đồng thời chủ động

xây dựng các giải pháp tạo nguồn thu bền vững.

- Tập trung thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công tại địa phương, đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 và vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, quyết tâm thực hiện giải ngân đạt 100% kế hoạch được giao.

- Phân đầu thu hút đầu tư ít nhất 01 dự án trong năm 2026. Trong tháng 5/2026 hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư đối với các dự án đầu tư công và đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, để đảm bảo có khối lượng giải ngân vốn theo kế hoạch tháng, quý; ưu tiên các dự án trọng điểm, có tính lan tỏa.

- Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc triển khai các công trình, dự án, công tác giải phóng mặt bằng, giải ngân vốn đầu tư công, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng thủy lợi, hạ tầng giao thông kết nối liên vùng, khu kinh tế, khu công nghiệp...

- Triển khai các nhiệm vụ cụ thể về cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trong quản lý nhà nước theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh tại các Văn bản liên quan; đặc biệt là nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công xã theo mô hình “4 tại chỗ”, bao gồm: tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và trả kết quả. Thực hiện nghiêm các quy định về cung cấp dịch vụ công, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, tài chính - ngân sách...

- Các xã, phường trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội, các khu vực đô thị lớn của tỉnh như các xã, phường thuộc các thành phố Quy Nhơn, Pleiku, các thị xã An Nhơn, Hoài Nhơn, huyện Tây Sơn, Tuy Phước (trước sắp xếp)...: cần phát huy vai trò trung tâm dẫn dắt, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đi đầu trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, quản lý tài sản công và tạo nguồn thu ngân sách.

- Các xã, phường ven biển khu vực phía Đông tỉnh: tập trung quy hoạch, thu hút đầu tư phát triển trở thành các đô thị ven biển hiện đại, phát triển hạ tầng cảng biển, logistics, nuôi trồng chế biến thủy sản...

- Các xã, phường có quy mô diện tích lớn, quỹ đất nhiều, nhất là các xã, phường khu vực phía Tây tỉnh, các xã biên giới: tập trung đề xuất phương án khai thác, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chế biến sâu nông sản xuất khẩu, năng lượng tái tạo, phát triển hạ tầng..., góp phần tạo nguồn thu ngân sách và thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Đối với đất đai và tài nguyên

a) Đối với đất đai

- Rà soát chính xác các loại đất, chuẩn hóa dữ liệu đất đai, nhất là 77 xã, phường khu vực phía Tây tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, của UBND; điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất, đảm bảo an ninh lương thực.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan làm sạch dữ liệu dân cư gắn với dữ liệu đất đai; hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID) trong giao dịch đất đai. Đẩy mạnh tuyên truyền

về lợi ích của việc đăng ký đất đai số và dịch vụ công trực tuyến. Giải quyết kịp thời hồ sơ, thủ tục đất đai cho người dân, không để tồn đọng, chậm trễ.

- Kiểm tra, giám sát, phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, tài nguyên trên địa bàn; không để phát sinh mới tình trạng lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực nhà nước.

- Rà soát, thống kê và triển khai công tác thu hồi đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích, lãng phí, trong đó có diện tích đất rừng đã giao cho các doanh nghiệp, các công ty lâm nghiệp sử dụng không hiệu quả, bị lấn chiếm, sử dụng trái phép... tại các địa phương như Ia Le, Ia Pia, Ia Mơ, Ia Púch, Đak Pơ, Hòa Hội, Đak Đoa, Đak Rong...

- Xây dựng phương án bố trí quỹ đất hợp lý để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội:

+ *Các xã, phường đồng bằng khu vực phía Đông tỉnh* như xã Tuy Phước Bắc, xã Tuy Phước Đông, phường An Nhơn Bắc, Hòa Hội, xã Bình An, xã Ân Tường, xã Ân Hào...: rà soát, ưu tiên bố trí quỹ đất để phát triển các loại cây lương thực, ăn quả, hoa màu... mang lại giá trị kinh tế, phù hợp với điều kiện từng địa phương, gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, xây dựng các vùng chuyên canh lớn, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản.

+ *Các xã, phường ven biển khu vực phía Đông tỉnh* như phường Quy Nhơn Đông, xã Tuy Phước Đông, xã Cát Tiến, xã Đề Gi, xã Phù Mỹ Đông, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Bắc...: ưu tiên bố trí quỹ đất để phát triển các mô hình nuôi trồng, chế biến thủy sản xuất khẩu, phát triển và nâng cao chất lượng đội tàu đánh bắt xa bờ...

+ *Các xã, phường khu vực phía Tây tỉnh*, nhất là các địa phương có quy mô diện tích lớn, quỹ đất nhiều như xã Ia Tul, xã Ia Rсай, xã Ia Grai, xã Ia Le, xã Ia Púch, xã Kon Chiêng, xã Lơ Pang...: ưu tiên bố trí quỹ đất để phát triển các cây công nghiệp chủ lực có lợi thế của từng địa phương như cà phê, tiêu, cao su... gắn với chế biến sâu và xuất khẩu.

+ *Các xã trọng điểm về kinh tế của tỉnh* như phường Quy Nhơn, phường Quy Nhơn Đông, phường Quy Nhơn Tây, phường Quy Nhơn Nam, phường Quy Nhơn Bắc, phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Nam, phường Bồng Sơn, phường Tam Quan, phường Hoài Nhơn Đông, phường Hoài Nhơn Bắc, xã Phù Cát, xã Hòa Hội, xã Phù Mỹ Đông, xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Tây, xã Tây Sơn, xã Canh Vinh, phường Pleiku, phường Hội Phú, phường Thống Nhất, phường Diên Hồng, phường An Phú, xã Gào, xã Cửu An, xã Ayun...: ưu tiên bố trí quỹ đất để phát triển cho phát triển các ngành công nghiệp và dịch vụ, đô thị, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thủy lợi...

+ *Các xã có diện tích đất lâm nghiệp trên địa bàn*: sử dụng có hiệu quả quỹ đất để trồng rừng, trồng cây phân tán, trồng rừng gỗ lớn, chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp để nâng cao tỷ lệ che phủ rừng. Phối hợp theo dõi, kiểm tra, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn và đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức thực hiện trồng lại rừng ngay sau khai thác, khi điều kiện thời tiết thuận lợi, đảm bảo đúng thời vụ, kỹ thuật theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ

rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, ngăn chặn các hành vi lấn chiếm, khai thác rừng vi phạm luật lâm nghiệp.

b) Về tài nguyên

Rà soát các loại tài nguyên trên địa bàn, đề xuất biện pháp quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả. Trong đó:

- *Về tài nguyên nước, thủy lợi*: sử dụng hiệu quả, hợp lý và tiết kiệm nguồn nước thủy lợi; thường xuyên theo dõi tình hình các hồ chứa trên địa bàn, chủ động phương án phòng, chống hạn hán, đảm bảo an ninh nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống Nhân dân; phát triển các mô hình kinh tế gắn với hồ chứa, mặt nước (nuôi trồng thủy sản, du lịch sinh thái...). Cải tiến quy trình sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; áp dụng công nghệ tuần hoàn nước và tích trữ nước mưa; xây dựng và thực hiện kế hoạch thay thế, loại bỏ dần các phương tiện, thiết bị sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu thụ nhiều nước.

- *Về tài nguyên thủy sản*: kiểm soát chặt chẽ, triển khai kịp thời, đầy đủ các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU); bảo vệ và tái tạo nguồn lợi, khai thác thủy sản bền vững; thực hiện nghiêm Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- *Về tài nguyên khoáng sản*: xây dựng phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn quản lý; tăng cường kiểm tra hoạt động khoáng sản, quản lý chặt chẽ các mỏ khoáng sản đã hết thời hạn khai thác; phối hợp với các sở, ngành liên quan phòng chống khai thác cát tô, đất, đá trái phép, xử lý nghiêm tình trạng khai thác trái phép hoặc vượt ranh giới theo Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai và Quy chế phối hợp ban hành kèm theo Quyết định số 10/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026. Chủ động rà soát, đề xuất các điểm mỏ đưa vào kế hoạch đấu giá để đảm bảo nguồn cung vật liệu xây dựng tại chỗ cho các dự án đầu tư công trên địa bàn.

2.2. Đối với tài sản kết cấu hạ tầng

- Chỉ đạo Ban Quản lý dự án cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức quản lý, vận hành, khai thác hiệu quả nhất các công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn như giao thông, các công trình thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa...

- Khẩn trương tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của địa phương (công tác kiểm đếm, bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư, khu cải táng,...) để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng trọng điểm, chiến lược của tỉnh trong giai đoạn 2026-2030.

- *Đối với tài sản kết cấu hạ tầng giao thông*:

+ Căn cứ quy hoạch được phê duyệt, tập trung phát triển hệ thống giao thông có tính động lực, kết nối liên phường, liên xã, đảm bảo tiếp cận thuận lợi đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu du lịch; xây dựng cơ bản hoàn thiện

mạng lưới giao thông nông thôn, đảm bảo các tuyến đường xã, đường thôn được phân cấp kỹ thuật theo quy định: đến năm 2030 phần đầu đường xã tối thiểu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cấp VI theo quy định hiện hành, phần đầu tối thiểu 70% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, tối thiểu 70% đường thôn được cứng hóa; hệ thống cầu, cống trên các tuyến giao thông nông thôn được đầu tư đồng bộ với cấp đường, đảm bảo tải trọng, an toàn và khả năng khai thác lâu dài.

+ Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của địa phương để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh trên địa bàn xã, phường như: Đường cát hạ cánh số 2 và các công trình đồng bộ - Cảng Hàng không Phù Cát; Cảng Hàng không Pleiku; Cao tốc Quy Nhơn - Pleiku - Lệ Thanh, Trục kết nối phía Bắc; Tuyến trục kết nối phía Nam; Cao tốc Bắc - Nam phía Tây; đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam; Quốc lộ 19; Các tuyến đường vành đai kết nối với Quốc lộ 14, Quốc lộ 25; nâng cấp, mở rộng các tuyến tỉnh lộ; Bến cảng Phù Mỹ...

- *Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, cảng biển:*

+ Rà soát hiện trạng, đầu tư xây dựng, duy tu và vận hành các công trình thủy lợi (hồ chứa, đập, kênh mương...) trên địa bàn đảm bảo việc cấp, tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hiệu quả, tiết kiệm, hợp lý, đúng mục đích.

+ *Đối với các xã, phường khu vực phía Tây tỉnh:* tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa, kênh mương trên địa bàn; xác định cụ thể khả năng cấp nước, các khu vực thiếu nước, công trình xuống cấp. Trên cơ sở đó, đề xuất phương án sửa chữa, nạo vét, kiên cố hóa, bổ sung công trình thủy lợi nhỏ, phân tán; tổ chức điều tiết, phân phối nước hợp lý theo mùa vụ, đảm bảo phục vụ sản xuất, nhất là đối với cây công nghiệp dài ngày.

+ *Đối với các xã, phường ven biển:* tăng cường phối hợp liên ngành rà soát quy hoạch, ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng thủy sản (cảng cá, khu neo đậu) theo hướng hiện đại, đồng bộ; phân đầu hình thành trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá đạt chuẩn kỹ thuật, tạo tiền đề vững chắc cho công tác quản lý và phát triển đội tàu.

+ Tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của địa phương để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thủy lợi, cảng biển lớn trong giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, phường như: Hồ chứa nước Suối Lớn - Suối Chiếp, xã Vân Canh; Dự án Tiêu thoát lũ sông Hà Thanh, đoạn từ cầu sông Ngang đến đập Phú Xuân, phường Quy Nhơn Bắc; Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ suối Trầu thuộc Khu đô thị Long Vân, phường Quy Nhơn Bắc; Dự án hồ chứa nước Đăk Pơ Pho, xã Chợ Long; Hiện đại hóa thủy lợi thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai; Dự án hệ thống Đập dâng nước trên sông Ba đoạn qua An Khê; Hồ Đăk Pờ Tó 2, xã Pờ Tó; Kè chống sạt lở Sông Ba (khu vực Bôn Hoan 1 và 2, xã Ia Sao), xã Ia Sao; Kè chống sạt lở sông Ia Sol (kè bờ tây), xã Phú Thiện; Dự án hồ chứa nước Đông Xuân, xã Ia Le; Dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030 tỉnh Gia Lai; Đập dâng Hà Thanh thuộc các xã Canh Vinh, Tuy Phước Tây, phường Quy Nhơn Tây; Dự án hồ chứa nước Đăk Trau Dle, xã Kon Chiêng; Nâng cấp mở rộng Cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền Tam Quan...

- *Đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ:*

+ Tổ chức rà soát, đánh giá hiện trạng hệ thống chợ do Nhà nước đầu tư trên địa bàn quản lý; trên cơ sở đó đề xuất phương án sắp xếp, nâng cấp, cải tạo hoặc đầu tư xây dựng mới, đảm bảo phù hợp quy hoạch, đáp ứng nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa của Nhân dân.

+ Chủ động phối hợp với các sở, ngành trong việc cập nhật, điều chỉnh quy hoạch; đề xuất bố trí quỹ đất, vị trí xây dựng chợ hợp lý, đồng bộ với quy hoạch sử dụng đất và định hướng phát triển kinh tế - xã hội.

+ Xây dựng danh mục các dự án chợ cần đầu tư; đề xuất hình thức đầu tư phù hợp, từng bước huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển hạ tầng chợ theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả các chợ do Nhà nước đầu tư hoặc được giao quản lý; xây dựng, ban hành và duy trì thực hiện nội quy chợ; đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, trật tự kinh doanh, từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ và văn minh thương mại.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của chợ; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các tồn tại, hạn chế, vướng mắc phát sinh trong quá trình quản lý, khai thác và đầu tư phát triển chợ.

- *Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng số:*

+ Phối hợp với các sở, ngành triển khai hiệu quả các Đề án đô thị thông minh; triển khai các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh trên địa bàn xã, phường như: Trung tâm nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vũ trụ tại Gia Lai, phường Quy Nhơn; Dự án Triển khai đầu tư phòng thí nghiệm bán dẫn dùng chung, phường Quy Nhơn; Tổ hợp Trung tâm nghiên cứu, sản xuất và đào tạo chuyên gia công nghệ FPT Software; Dự án Công viên sáng tạo TMA (TMA Innovation Park) của Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Tường Minh Bình Định, phường Quy Nhơn Nam; Dự án Trung tâm trí tuệ nhân tạo - Đô thị phụ trợ, phường Quy Nhơn Tây và phường Quy Nhơn Bắc...

+ Rà soát, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối của các xã, phường đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan.

+ Chủ động rà soát nâng cấp đường truyền Internet, đảm bảo ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo.

- *Đối với tài sản kết cấu hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải:* căn cứ quy hoạch được phê duyệt, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn để đảm bảo thoát nước, vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng đời sống người dân; phối hợp với các đơn vị cấp nước trên địa bàn xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước để cấp nước phục vụ người dân, hướng đến mục tiêu năm 2030 100% người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch.

- *Đối với tài sản kết cấu hạ tầng năng lượng sạch (điện gió, điện năng lượng mặt trời...):* chủ động rà soát đề xuất các khu vực có tiềm năng phát triển các dự án năng lượng để định hướng cập nhật trong Quy hoạch chung; phối hợp và tạo điều

kiện cho các nhà đầu tư quan tâm nghiên cứu, khảo sát để đề xuất các dự án năng lượng; đồng thời, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kịp thời hồ sơ, thủ tục để đảm bảo tiến độ thực hiện các dự án năng lượng đã có trong quy hoạch như: Nhà máy điện gió Xã Trang giai đoạn 1, 2 (2027), Nhà máy điện gió Vĩnh Thuận (2028), Nhà máy điện gió Vân Canh 1 (2028), Nhà máy điện gió Vân Canh 2 (2028), Nhà máy điện gió Hòn Trâu - Giai đoạn 1 (2029), Thủy điện Sê San 3 mở rộng (2030), Thủy điện Sê San 4 mở rộng (2030), các dự án năng lượng điện khả thi trong quy hoạch điện VIII; các dự án có trong Quy hoạch điện VIII đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt...

- *Đối với tài sản kết cấu hạ tầng văn hóa, y tế, giáo dục:* các xã, phường liên quan theo chức năng, nhiệm vụ khẩn trương triển khai các nhiệm vụ theo thẩm quyền, nhất là công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và phối hợp triển khai nhanh các công trình, dự án theo tiến độ kế hoạch đã phê duyệt như: Dự án đầu tư xây dựng 07 trường phổ thông dân tộc nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn 07 xã biên giới tỉnh; Dự án Xây dựng Bảo tàng tỉnh, phường Quy Nhơn; Dự án Xây dựng, Phát triển Trung tâm Võ thuật Cổ truyền Bình Định, phường Quy Nhơn Đông...

- *Đối với các xã, phường có cụm công nghiệp (CCN):*

+ Rà soát toàn bộ Hồ sơ thủ tục liên quan đến CCN để cập nhật, hoàn thiện Hồ sơ pháp lý đảm bảo theo quy định.

+ Kiểm kê toàn bộ tài sản hạ tầng kỹ thuật CCN đã đầu tư đảm bảo theo quy định.

+ Xây dựng phương án giá sử dụng dịch vụ hạ tầng kỹ thuật CCN để thực hiện thu phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật Nhà nước đã đầu tư, đảm bảo quản lý, vận hành CCN hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí tài sản Nhà nước.

+ Xúc tiến, thu hút nhà đầu tư thứ cấp để nhanh chóng lấp đầy diện tích CCN; đồng thời, tạo điều kiện hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc để các dự án thứ cấp trong CCN nhanh chóng đi vào hoạt động.

+ Tổ chức duy tu, bảo trì định kỳ hạ tầng kỹ thuật CCN.

+ Xây dựng Kế hoạch chi tiết thực hiện chuyển đổi chủ đầu tư CCN từ Nhà nước sang doanh nghiệp; tổ chức triển khai mời gọi doanh nghiệp làm chủ đầu tư CCN; đồng thời, xác định giá trị ngân sách nhà nước đã đầu tư, giá trị còn lại và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện bàn giao đầu tư, quản lý, vận hành CCN cho doanh nghiệp khi có Nhà đầu tư quan tâm, đăng ký thực hiện dự án.

2.3. Đối với ngân sách nhà nước

- Triển khai hiệu quả dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 trên địa bàn theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026.

- Rà soát, tiết kiệm các khoản chi thường xuyên chưa thật sự cần thiết, quản lý, điều hành chi ngân sách chặt chẽ, đúng quy định, trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước đã được HĐND các cấp quyết nghị, gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Khẩn trương xác định giá khởi điểm đối với các lô đất ở đủ điều kiện tổ chức đấu giá; đồng thời triển khai song song công tác chuẩn bị hồ sơ, lựa chọn đơn vị tổ chức đấu giá để kịp thời đưa các khu đất ra đấu giá, tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương.

2.4. Đối với thực hiện và giải ngân đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia

- Rà soát, triển khai các giải pháp thực hiện giải ngân vốn đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia theo phương án, kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo mục tiêu phân đấu giải ngân đạt 100% tổng kế hoạch vốn đầu tư năm 2026. Trong đó, đến hết quý I/2026 đạt trên 15%, đến hết quý II/2026 đạt trên 35%, hết quý III/2026 đạt trên 60%; đến hết quý IV/2026 đạt trên 90% (riêng kế hoạch vốn năm 2025 được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2026 đạt 100%) và đến hết ngày 31/01/2027 phân đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công kế hoạch vốn năm 2026.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo tiến độ phân kỳ Danh mục các dự án đầu tư xây dựng năm 2026 trên địa bàn theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4778/UBND-KTTH ngày 20/04/2026 về cập nhật, bổ sung kịch bản tăng trưởng cho các xã, phường trong các quý còn lại năm 2026; đảm bảo hoàn thành khối lượng, giá trị thi công theo kế hoạch đã phê duyệt theo từng quý; chịu trách nhiệm toàn diện về khối lượng thực hiện và giá trị giải ngân; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý các vướng mắc phát sinh, không để chậm tiến độ chung.

- Đối với các dự án hoàn thành trước năm 2026: đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ tổ chức nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm đảm bảo giải ngân hết kế hoạch vốn trước ngày 31/5/2026; khẩn trương hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục quyết toán dự án hoàn thành gửi cơ quan tài chính thẩm tra, trình phê duyệt theo thẩm quyền.

- Đối với các dự án chuyển tiếp sang năm 2026 tiếp tục thực hiện: tập trung tối đa nguồn lực, đơn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, tổ chức nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn đầu tư công ngay khi có khối lượng, đảm bảo đến ngày 31/5/2026 giải ngân đạt trên 35% kế hoạch vốn giao.

- Đối với các dự án khởi công mới: đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, trình phê duyệt đúng thời hạn, không để tình trạng tồn đọng hoặc kéo dài, tổ chức lựa chọn nhà thầu tư vấn và thi công, đảm bảo dự án được triển khai lựa chọn nhà thầu trước ngày 31/5/2026, nếu hồ sơ vượt thẩm quyền thì cần báo cáo kịp thời UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết.

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn kịp thời cập nhật dự toán chi đầu tư phát triển (bao gồm phần điều chỉnh, bổ sung trong năm) trên hệ thống Tabmis theo quy định. Thường xuyên đơn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư khi có khối lượng hoàn thành; lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành ngay sau khi công trình đưa vào khai thác sử dụng; tăng cường xử lý nợ xây dựng cơ bản ở tất cả các cấp ngân sách, nhất là ngân sách cấp xã, phường.

- Đối với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: các địa phương có

nguồn vốn kéo dài sang năm 2026 phải tập trung hoàn thành giải ngân 100% trước ngày 31/12/2026 theo quy định, tránh trường hợp không giải ngân hết, bị thu hồi vốn; xây dựng chương trình kế hoạch để triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Trường hợp không hoàn thành, người đứng đầu địa phương, chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm giải trình trước Chủ tịch UBND tỉnh.

2.5. Đối với công tác quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp các cơ sở giáo dục trên địa bàn theo Phương án số 03/PA-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2031.

- Đối với các xã chưa tổ chức Trạm Y tế theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện theo Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển Trạm Y tế xã, phường thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về UBND xã, phường quản lý.

- Phối hợp Sở Nội vụ triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới.

2.6. Đối với phối hợp theo dõi, quản lý các doanh nghiệp nhà nước

- UBND các xã, phường nơi có doanh nghiệp nhà nước, công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng hoặc dự án đầu tư của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn có trách nhiệm trực tiếp quản lý địa bàn, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc theo dõi, hỗ trợ và giám sát hoạt động của doanh nghiệp; đảm bảo việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, đặc biệt là đất rừng, đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Theo dõi, kịp thời phát hiện các dự án của doanh nghiệp nhà nước chậm tiến độ, không đưa đất vào sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả. Tổng hợp, báo cáo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định, nhất là đối với các dự án kéo dài, sử dụng đất không đúng mục đích hoặc gây lãng phí nguồn lực.

- Đối với các công ty lâm nghiệp, ban quản lý rừng, UBND các xã, phường liên quan phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng diện tích rừng được giao; theo dõi việc giao khoán, liên kết sản xuất; kịp thời phát hiện, báo cáo các trường hợp buông lỏng quản lý, sử dụng không đúng quy định hoặc để xảy ra lấn chiếm đất rừng. Đồng thời, chủ động tham gia quản lý diện tích đất rừng chưa giao, chưa cho thuê; đề xuất phương án sử dụng phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

- Trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước, đặc biệt là các công ty lâm nghiệp, UBND các xã, phường phối hợp rà soát quỹ đất, tài sản doanh nghiệp đang quản lý trên địa bàn; đề xuất thu hồi đối với các diện tích không sử dụng, sử dụng sai mục đích hoặc hiệu quả thấp để bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng theo quy hoạch.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. UBND các xã, phường

- Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nêu trên; lồng ghép đầy đủ các nội dung nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Văn bản này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo nguyên tắc “6 rõ”.

- Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh; không để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý, đùn đẩy trách nhiệm hoặc chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất; nội dung báo cáo phải phản ánh đầy đủ, trung thực tình hình quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước, tiến độ thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và giải pháp khắc phục; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

3.2. Các sở, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, hỗ trợ và đồng hành cùng UBND các xã, phường trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, quy trình, tiêu chí thực hiện; chủ động phối hợp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho cơ sở, nhất là trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, đăng ký kinh doanh, chuyển đổi số...

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp triển khai thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, T3, T6.

Mr



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh



Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ PHÂN CÔNG UBND CẤP XÃ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 79-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(Kèm theo Văn bản số 5344/UBND-KTTH ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	Nội dung nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
I	Về đất đai, tài nguyên				
1	Tổ chức làm giàu, làm sạch và hoàn thiện các thửa đất đã có trong CSDL nhưng chưa đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường	CSDL đất đai được cập nhật, đồng bộ	Tháng 6/2026
2	Triển khai xây dựng CSDL đất đai đối với các thửa đất chưa có dữ liệu	UBND cấp xã			Tháng 10/2026
3	Rà soát các loại tài nguyên trên địa bàn, đề xuất biện pháp quản lý, khai thác hiệu quả	UBND cấp xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành liên quan	Báo cáo, công văn đề xuất	Quý II/2026
II	Về tài sản kết cấu hạ tầng				
1	Khẩn trương tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của địa phương (công tác kiểm đếm, bồi thường, giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư, khu cải táng,...) để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xây dựng kế cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng trọng điểm.	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành liên quan	Báo cáo, công văn đề xuất	Phù hợp với tiến độ dự án giai đoạn 2026-2030
2	Về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành liên quan		
-	Tập trung phát triển hệ thống giao thông có tính động lực, kết nối liên phường, liên xã			Đảm bảo tiếp cận thuận lợi đến các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và khu du lịch	
-	Xây dựng cơ bản hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, bảo đảm các tuyến đường xã, đường thôn được phân cấp kỹ thuật theo quy định			Phấn đấu đường xã tối thiểu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật cấp VI theo quy định hiện hành; phấn đấu tối thiểu 70% đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa; tối thiểu 70% đường thôn được cứng hóa	Giai đoạn 2026-2030
3	Rà soát hiện trạng, đề xuất đầu tư xây dựng, duy tu và vận hành các công trình thủy lợi (hồ chứa, đập, kênh mương...) trên địa bàn đảm bảo việc cấp, tưới nước phục vụ sản xuất nông nghiệp hiệu quả, tiết kiệm, hợp lý, đúng mục đích	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành liên quan		

4	Về tài sản kết cấu hạ tầng chợ	UBND cấp xã	Sở Công Thương		
-	Xây dựng danh mục các dự án chợ cần đầu tư; đề xuất hình thức đầu tư phù hợp				
-	Tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả các chợ do Nhà nước đầu tư hoặc được giao quản lý				
5	Về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông, hạ tầng số				
-	Phối hợp triển khai Đề án đô thị thông minh	UBND các xã trong khu vực triển khai	Sở Xây dựng	Hệ thống được kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu	Năm 2026
-	Rà soát, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối của các xã/phường bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Trang thiết bị đầu cuối của các xã/phường bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Mô hình chuyển đổi số cấp xã	Năm 2026
-	Chủ động rà soát nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Đường truyền Internet bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo	Năm 2026
6	Về tài sản kết cấu hạ tầng thoát nước và xử lý nước thải				
-	Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống thoát nước, thu gom xử lý nước thải trên địa bàn	UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành liên quan	Đảm bảo thoát nước, vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng đời sống người dân	Hàng năm
-	Xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước để cấp nước phục vụ người dân	UBND cấp xã	Các đơn vị cấp nước trên địa bàn	Đến năm 2030, 100% người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch	Hàng năm
III	Về ngân sách nhà nước, giải ngân vốn đầu tư công				
1	Triển khai dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026	UBND cấp xã	Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan	Đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu theo Quyết định số 3006/QĐ-UBND của UBND tỉnh	Tháng, quý
2	Giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài sang năm 2026	UBND cấp xã	Sở Tài chính	Giải ngân đạt 100%	Trước ngày 31/12/2026
4	Tập trung chỉ đạo, phối hợp triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công đối với các công trình, dự án trên địa bàn; phân đầu giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao.	UBND cấp xã	Sở Tài chính	Giải ngân đạt trên 15% kế hoạch vốn	Đến hết quý I/2026
				Giải ngân đạt trên 35% kế hoạch vốn	Đến hết quý II/2026
				Giải ngân đạt trên 60% kế hoạch vốn	Đến hết quý III/2026
				Giải ngân đạt trên 90% kế hoạch vốn	Đến hết quý IV/2026

				Giải ngân đạt 100%	Đến ngày 31/01/2027
IV	Về quản lý đơn vị sự nghiệp công lập				
1	Tổ chức thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục theo Phương án số 03/PA-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2031.	UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Hoàn thành việc sắp xếp cơ sở giáo dục theo Phương án.	Bắt đầu từ năm học 2026 - 2027 và hoàn thành theo lộ trình sắp xếp giai đoạn 2026 - 2031. Khuyến khích các địa phương, cơ sở giáo dục có đủ điều kiện chủ động triển khai thực hiện một số nội dung sắp xếp ngay trong năm học 2025 - 2026.
2	Đối với các xã chưa tổ chức Trạm Y tế theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị tiếp tục nghiên cứu triển khai thực hiện theo Quyết định số 3308/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND tỉnh về việc chuyển Trạm Y tế xã, phường thuộc Trung tâm Y tế trực thuộc Sở Y tế về UBND xã, phường quản lý.	UBND các xã, phường chưa tổ chức Trạm Y tế theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Hoàn thành việc tổ chức Trạm Y tế theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập	

Lưu ý: Bên cạnh việc triển khai các nhiệm vụ theo Văn bản và Phụ lục trên, UBND các xã, phường tập trung triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh và các Văn bản chỉ đạo khác có liên quan.